

**KẾT QUẢ XÉT TUYỂN ĐỐI VỚI THÍ SINH THAM GIA KỶ XÉT TUYỂN
VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN QUẢNG NINH NĂM 2019 (đợt 2)
BÀN PHÒNG VẤN SỐ 1 - KHỐI TIỂU HỌC**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã số dự tuyển	Đổi tương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (thang điểm 100)	Tổng điểm	Dự kiến trúng tuyển
1	01	Hoàng Thị Phương	Nữ	13/02/1997	Lương Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			92,50	92,50	x
2	02	Nguyễn Thị Thục	Nữ	20/12/1995	TT Lê Ninh - Lê Thủy - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01	Con TB	5,0	49,00	54,00	
3	03	Lê Văn	Nam	25/7/1996	Duy Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			91,00	91,00	x
4	04	Nguyễn Thị	Nữ	19/5/1989	Trường Sơn - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			80,75	80,75	
5	05	Lê Thị	Nữ	18/6/1994	Trường Xuân - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			86,00	86,00	x
6	06	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	08/5/1987	Duy Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			84,50	84,50	x
7	07	Nguyễn Thùy	Nữ	14/10/1997	Gia Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			71,00	71,00	
8	08	Trần Thị	Nữ	23/11/1996	Quảng Thạch - Quảng Trạch - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			19,75	19,75	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã số dự tuyển	Đổi tương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (thang điểm 100)	Tổng điểm	Dự kiến trúng tuyển
9	09	Dương Thị Lê	Nữ	06/7/1997	Mai Thủy - Lê Thủy - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			45,75	45,75	
10	10	Nguyễn Thị Khánh	Nữ	20/01/1993	Đức Ninh - Đông Hới - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			39,75	39,75	
11	11	Nguyễn Thị Hạ	Nữ	03/3/1997	Vĩnh Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			54,75	54,75	
12	12	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	20/7/1997	Liên Thủy - Lê Thủy - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			45,50	45,50	
13	13	Nguyễn Thị Hiến	Nữ	28/4/1996	Trương Xuân - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			90,00	90,00	x
14	14	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	14/9/1996	Ngân Thủy - Lê Thủy - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			23,00	23,00	
15	15	Lê Thị Hiệp	Nữ	23/7/1985	Liên Thủy - Lê Thủy - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			45,50	45,50	
16	16	Võ Thị Khánh Hòa	Nữ	28/4/1996	Bắc Lý - Đông Hới - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			47,50	47,50	
17	17	Võ Khắc Hoan	Nam	01/01/1990	An Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			89,50	89,50	x
18	18	Hoàng Thị Huân	Nữ	06/02/1993	Hầm Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			83,50	83,50	x
19	19	Lê Thị Hương	Nữ	14/11/1997	Hồng Thủy - Lê Thủy - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			49,00	49,00	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã số dự tuyển	Đôi tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (thang điểm 100)	Tổng điểm	Dự kiến trúng tuyển
20	20	Trương Thị Thanh	Nữ	10/5/1997	An Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			87,50	87,50	x
21	21	Võ Thị	Nữ	30/4/1989	Tân Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			85,00	85,00	x
22	22	Lê Thị Phương	Nữ	05/9/1983	Vạn Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			83,00	83,00	x
23	23	Trương Thị Ngọc	Nữ	12/6/1997	Võ Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			88,50	88,50	x
24	24	Lê Thị Hồng	Nữ	27/01/1997	An Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			81,00	81,00	x
25	25	Phạm Thị Mỹ	Nữ	02/6/1996	Võ Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			72,50	72,50	
26	26	Hà Thị Thảo	Nữ	10/02/1994	Hoa Thủy - Lê Thủy - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			28,50	28,50	

Danh sách này gồm có: 26 người./

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Huân

**KẾT QUẢ XÉT TUYỂN ĐỐI VỚI THÍ SINH THAM GIA KỶ XÉT TUYỂN
VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN QUẢNG NINH NĂM 2019 (đợt 2)
BÀN PHÒNG VẤN SỐ 2 - KHỐI TIỂU HỌC**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã số dự tuyển	Đổi tương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (thang điểm 100)	Tổng điểm	Dự kiến trúng tuyển
1	27	Lê Hữu Nguyên	Nam	08/10/1985	Hàm Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01	Con TB	5,0	65,50	70,50	
2	28	Phạm Thị Thanh Nhân	Nữ	24/8/1997	Võ Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			86,00	86,00	x
3	29	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	27/7/1996	Mỹ Thủy - Lệ Thủy - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			10,00	10,00	
4	30	Võ Thị Kim Nhung	Nữ	20/6/1991	TT Kiên Giang - Lệ Thủy - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			44,00	44,00	
5	31	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	20/10/1995	Nam Hóa- Tuyên Hóa - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			44,00	44,00	
6	32	Trần Thị Quý Phi	Nữ	05/11/1996	TT Quán Hâu - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			91,00	91,00	x
7	33	Trương Thị Mai Phương	Nữ	21/11/1995	Võ Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			86,00	86,00	x
8	34	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	20/6/1996	Phú Định - Bố Trạch - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			42,00	42,00	

122

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã số dự tuyển	Đổi tương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (thang điểm 100)	Tổng điểm	Dự kiến trúng tuyển
9	35	Đoàn Thị Thúy	Nữ	23/02/1996	TT Quán Hầu - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			90,00	90,00	x
10	36	Trần Thị Thùy Tiên	Nữ	16/5/1997	Gia Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			82,00	82,00	x
11	37	Nguyễn Thị Tình	Nữ	20/11/1989	Trường Xuân - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			84,50	84,50	x
12	38	Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	01/9/1995	TT Quán Hầu - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			84,00	84,00	x
13	39	Đào Thị Hồng Trang	Nữ	20/02/1993	Hàm Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			85,00	85,00	x
14	40	Đinh Thị Thùy Trang	Nữ	01/10/1995	Thượng Hóa - Minh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			45,00	45,00	
15	41	Dương Thị Huyền Trang	Nữ	22/4/1991	TT Quán Hầu - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			88,00	88,00	x
16	42	Nguyễn Thị Trang	Nữ	06/01/1997	Hàm Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			68,00	68,00	
17	43	Phạm Hồng Trang	Nữ	22/9/1996	Võ Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			89,00	89,00	x
18	44	Trần Thị Tú	Nữ	12/8/1989	Trường Sơn - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			80,00	80,00	
19	45	Lê Thị Thanh Uyên	Nữ	11/4/1991	Lương Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			87,00	87,00	x

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã số dự tuyển	Đổi tương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (thang điểm 100)	Tổng điểm	Dự kiến trúng tuyển
20	46	Từ Thị Thủy	Nữ	06/9/1988	Gia Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			80,50	80,50	
21	47	Mai Thị Hiền	Nữ	24/10/1997	Vĩnh Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			89,00	89,00	x
22	48	Nguyễn Thị Yến	Nữ	18/10/1987	Trường Sơn - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			81,00	81,00	x
23	49	Phan Thị Mỹ Yến	Nữ	08/02/1988	Hồ Sơn - Tam Đảo - Vĩnh Phúc	Giáo viên dạy Tiểu học	TH01			46,00	46,00	
24	01	Trương Thị Ngọc Yến	Nữ	18/3/1993	Hiên Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Âm nhạc	TH03			83,50	83,50	x
25	01	Lê Thị Phương	Nữ	21/8/1997	An Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiếng Anh	TH04			94,00	94,00	x
26	02	Giã Thị Thuần	Nữ	04/8/1989	Quảng Kim - Quảng Trạch - Quảng Bình	Giáo viên dạy Tiếng Anh	TH04			30,00	30,00	

Danh sách này gồm có: 26 người./.

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHO CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Huân

**KẾT QUẢ XÉT TUYỂN ĐỔI VỚI THÍ SINH THAM GIA KỲ XÉT TUYỂN
VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN QUẢNG NINH NĂM 2019 (đợt 2)
BÀN PHÒNG VẤN SỐ 3 - KHỐI MẦM NON**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã số dự tuyển	Đổi tương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (thang điểm 100)	Tổng điểm	Dự kiến trúng tuyển
1	01	Nguyễn Thị Bé	Nữ	10/11/1993	Tân Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy mầm non	MN01	Con BB	5,0	80,00	85,00	x
2	02	Hà Thị Thanh Bình	Nữ	08/9/1995	Vĩnh Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy mầm non	MN01			80,00	80,00	x
3	03	Đinh Thị Hào	Nữ	15/5/1995	Xuân Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy mầm non	MN01			85,00	85,00	x
4	04	Hoàng Thị Huyền	Nữ	02/12/1989	TT Quán Hâu - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy mầm non	MN01		Không tham gia phỏng vấn			
5	05	Trần Thị Lệ Huyền	Nữ	19/8/1995	Tân Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy mầm non	MN01			40,00	40,00	
6	06	Nguyễn Thị Hải Lương	Nữ	04/12/1990	TT Quán Hâu - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy mầm non	MN01	Con TB	5,0	97,00	102,00	x
7	07	Trần Thị Hà Nhi	Nữ	17/11/1995	Tân Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy mầm non	MN01			85,00	85,00	x

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã số dự tuyển	Đổi tương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (thang điểm 100)	Tổng điểm	Dự kiến trúng tuyển
8	08	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	11/12/1996	Hàm Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy mầm non	MNN01			70,00	70,00	x
9	09	Hoàng Thị Mỹ Pha	Nữ	20/7/1993	Võ Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy mầm non	MNN01			65,00	65,00	
10	10	Trương Thị Hoài Phương	Nữ	11/4/1997	An Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy mầm non	MNN01			85,00	85,00	x
11	11	Bùi Thị Lệ Quyên	Nữ	22/4/1996	TT Quán Hâu - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy mầm non	MNN01			80,00	80,00	x
12	12	Lê Thị Hoài Thương	Nữ	08/3/1995	TT Quán Hâu - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy mầm non	MNN01			80,00	80,00	x
13	13	Trần Thị Minh Trang	Nữ	02/10/1996	Hàm Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy mầm non	MNN01			40,00	40,00	
14	14	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	24/11/1997	Duy Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy mầm non	MNN01			80,00	80,00	x
15	01	Hoàng Thị Thảo	Nữ	13/4/1997	Hải Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy mầm non	MNN02			65,00	65,00	x
16	01	Hồ Thị Khuyên	Nữ	16/10/1992	Trường Sơn - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy mầm non	MNN03	Người DT thiểu số (Văn Kiêu); Cử tuyển	5,0	65,00	70,00	x

10-

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã số dự tuyển	Đổi tương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (thang điểm 100)	Tổng điểm	Dự kiến trúng tuyển
17	02	Hồ Thị Mỹ	Nữ	02/10/1992	Trường Sơn - Quảng Ninh - Quảng Bình	Giáo viên dạy mầm non	MN03	Người DT thiểu số (Văn Kiếu); Cử tuyển	5,0	65,00	70,00	x

Danh sách này gồm có: 17 người./.

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHO CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Huân